

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 24/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.**

Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Bà Vũ Thị Về.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 20/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Tiến T, sinh ngày 28/8/1983, tại: Huyện V, tỉnh L.

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Mạnh H, sinh năm 1958; con bà: Mai Thị T, sinh năm 1959.

Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013. Hiện đều trú tại: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: 1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989 – Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 – Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1989 - Vắng mặt. Bị hại, đại diện bị hại đều cư trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Xuân T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L – Vắng mặt.

2/ Ông Công Văn H, sinh năm 1973 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn O, xã L, huyện V, tỉnh L.

3/ Bà Hà Thị T, sinh năm 1983 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện V, tỉnh L.

Người làm chứng: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1958 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 13 tháng 4 năm 2023, Trần Tiến T đi bộ từ nhà bỏ để ông Trần Mạnh H (*sn 1958, trú tại TDP số x, TT K*) đến khu vực TDP số x, TT K để chơi. Khi đến nơi, T nhìn thấy quán tạp hoá H T nên nảy sinh ý định vào quán trộm cắp tài sản để trả nợ. T đeo khẩu trang lên mặt rồi đi vào bên trong gian bán hàng trốn ở gầm cầu thang chờ chủ cửa hàng sơ hở để trộm cắp tài sản nhưng do có nhiều người vào quán mua hàng nên T tiếp tục trốn ở đây đợi đến khi vắng người sẽ trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2023, khi thấy chủ cửa hàng tắt điện đi ngủ thì T đi ra khỏi chỗ nấp để tìm tài sản trộm cắp. T đi đến tủ gỗ ở quầy thanh toán mở ngăn kéo tủ nhưng không có tài sản gì, T lấy 01 con dao có tổng chiều dài 18,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, loại dao mũi bằng 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 8cm và 01 cái nhíp bằng kim loại dài 09cm trên mặt tủ để cạy phá cửa tủ nhưng không mở được. T tiếp tục lấy 01 con dao khác có tổng chiều dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19cm, loại dao một lưỡi sắc mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm và 02 đoạn dây chun được buộc nối vào nhau trên mặt tủ đi lên tầng 2 qua cầu thang gian hàng hoá để tìm tài sản. Khi lên tầng 2, T mở cửa đi vào phòng ngủ đầu tiên thấy có ánh sáng mờ và chủ nhà là chị Phạm Thị T (*sinh ngày 11 tháng 11 năm 1989*) đang ngủ trên giường tỉnh giấc. T dùng tay trái ấn đầu chị T xuống giường, tay phải cầm dao chỉ về mặt chị T nói “*Nằm im, tao có súng đây, mày để tiền ở đâu, tao cần rất nhiều tiền để đi xa*”. Chị T nói tiền để trong 02 túi ở cuối giường, T di chuyển đến phía cuối giường thấy 01 túi nilon màu đỏ và 01 túi vải đeo màu đen. T đổ ra thấy nhiều cọc tiền lẻ nên đã yêu cầu chị T mở két sắt kê trong phòng để lấy tiền. Chị T ngồi dậy lấy chìa khoá cất ở cuối giường mở két sắt lấy ra 02 cọc tiền đưa cho T 01 cọc tiền và xin lại 01 cọc tiền rồi để lại vào trong két sắt. T cầm cọc tiền chị T đưa cất vào túi quần đang mặc rồi bảo chị T lên giường nằm úp mặt ở vị trí ban đầu. T tiếp tục lấy cọc tiền còn lại ở trong két sắt và 01 cọc tiền lẻ ở cuối giường cất vào trong túi quần đang mặc rồi dùng sợi dây chun mang theo trói 02 tay chị T ra sau và đi ra khỏi phòng ngủ. T để lại con dao cạnh một cuộn băng dính hình tròn trên sập gỗ kê gần cửa phòng ngủ rồi đi xuống tầng 1 qua cầu thang gian hàng hoá. Khi đi đến gần cửa xếp sắt ở gian hàng hoá, T nhìn thấy 01 camera gắn trên thanh sắt phía trên tủ gỗ ở quầy thanh toán cách nền nhà 2,85m nên đã trèo lên mặt tủ giật đứt camera này để tránh bị phát hiện. Sau đó T lấy chìa khoá để trên mặt tủ ở quầy thanh toán mở khoá cửa xếp sắt đi ra ngoài đi theo hướng TDP bản C phía sau trợ trung tâm huyện V đi ra Quốc lộ 279 để vào đường TDP N. Khi đến khu vực nghĩa trang TDP N, T bỏ số tiền đã chiếm đoạt ra đếm được 6.300.000 đồng rồi đi về nhà bỏ để để ngủ.

Khi ngủ dậy, T mang 5.000.000đ đi trả nợ cho anh Trần Xuân T (*sinh năm 1990, trú tại TDP số x, TT K*), mang 1.000.000đ trả nợ cho ông Công Văn H (*sinh năm 1973, trú tại thôn O, xã L*), còn lại số tiền 300.000đ, T tiêu sài cá nhân hết. Đến chiều ngày 14 tháng 4 năm 2023, T biết cơ quan Công an đang điều tra xác minh, truy tìm nên đã chủ động ra đầu thú, khai nhận hành vi của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 camera nhãn hiệu Imou, cấu hình 4mp, độ phân giải 4K+, dung lượng 32Gb được mua mới và sử dụng từ tháng 9/2021 có giá trị vào thời điểm tháng 5 năm 2023 là 776.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-VB ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Trần Tiến T về tội "*Cướp tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: * Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội "Cướp tài sản".

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tiến T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông có cổ màu ghi, một mặt áo in chữ ESSENTIALS; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía góc ngoài bên trái có in chữ adidas màu trắng; 01 quần đùi màu đen, 02 túi, mặt trước bên trái có in chữ adidas màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 13/4/2023, khi bị cáo đang đi bộ đến khu vực TDP số x, TT K để chơi. Bị cáo nhìn thấy quán tạp hoá H T nên nảy sinh ý định vào quán trộm cắp tài sản để trả nợ. Bị cáo trèo ở gâm cầu thang chờ chủ cửa hàng sơ hở để trộm cắp tài sản nhưng do có nhiều người vào quán mua hàng nên không thực hiện được. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 14/4/2023, khi thấy chủ cửa hàng tắt điện đi ngủ thì bị cáo đi ra khỏi chỗ nấp tìm tài sản trộm cắp nhưng không tìm thấy gì nên

đã lấy 01 con dao **nhon** có tổng chiều dài 30cm và 02 đoạn dây chun được buộc nối vào nhau đi lên tầng 2 để tìm tài sản. Khi lên tầng 2, bị cáo mở cửa đi vào phòng ngủ đầu tiên thấy có ánh sáng mờ và chủ nhà là chị Phạm Thị T đang ngủ trên giường tỉnh giấc. T dùng tay trái ấn đầu chị T xuống giường, tay phải cầm dao chỉ về mặt chị T nói “*Nằm im, tao có súng đây, mày để tiền ở đâu, tao cần rất nhiều tiền để đi xa*”. Rồi buộc chị T mở két sắt và chiếm đoạt **03** cọc tiền tổng cộng 6.300.000đ rồi dùng sợi dây chun trói 02 tay chị T ra sau rồi tẩu thoát.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 14/4/2023, bị cáo T đã dùng dao đe dọa chiếm đoạt 6.300.000đ (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) của gia đình chị Phạm Thị T. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Tiến T phạm tội “Cướp tài sản” theo d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nên có hành vi dùng **dao nhon** đe dọa chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo T công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; Bị cáo không có tài sản riêng gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Xuân T giao nộp 5.000.000đ, ông Công Văn H giao nộp 1.000.000đ tiền bị cáo chiếm đoạt được đi trả nợ cho ông T và ông H, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo Trần Tiến T đã nhờ vợ (đã ly hôn) là chị Hà Thị T thỏa thuận bồi thường số tiền 14.000.000đ cho bị hại Phạm Thị T bao gồm: 300.000đ tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu sài cá nhân, trị giá chiếc camera bị cáo đã lấy xuống và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Chị T đồng ý nhận số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Chị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên cho mình nên không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền bị cáo vay nợ ông Trần Xuân T và ông Công Văn H không liên quan đến vụ án, ông Trường sẽ yêu cầu bị cáo T trả sau nên không đề cập giải quyết. Ông Công Văn H yêu cầu bị cáo phải trả 1.000.000đ đã vay trước đó, đây là giao dịch dân sự không liên quan đến vụ án, ông H sẽ khởi kiện bằng vụ án khác nếu có yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 cuộn băng dính hình tròn đường kính 15cm, 01 con dao có tổng chiều dài 30cm, 01 con dao có tổng chiều dài 18,5cm, 01 nhíp kim loại dài 09cm, 01 túi nilon màu đỏ, 01 túi đeo bằng vải màu đen thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường; 02 đoạn dây chun được buộc nối vào nhau trên một mặt có chữ “Yên Quân” do chị Phạm Thị T giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của gia đình chị Phạm Thị T, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Tuyết nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 áo phông có cổ màu ghi, một mặt áo in chữ ESSENTIALS; 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía góc ngoài bên trái của mũ có in chữ “POLO” thu giữ tại nhà ông Trần Mạnh H khi khám xét khẩn cấp và 01 quần đùi màu đen do bị cáo T giao nộp. Quá trình điều tra xác định đây là trang phục của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi cướp tài sản, là trang phục của bị cáo đồ đã cũ giá trị không đáng kể, bị cáo không có yên cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Tiến T phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2023 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phông có cổ màu ghi, một mặt áo in chữ ESSENTIALS; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, phía góc ngoài bên trái có in chữ adidas màu trắng; 01 (một) quần đùi màu đen, 02 túi, mặt trước bên trái có in chữ adidas màu trắng do không còn giá trị sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 20/6/2023.)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái